TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2026/QĐST-KDTM	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2025;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 96/2025/TLST-KDTM ngày 02/4/2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V1; Địa chỉ: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội (địa chỉ cũ: Số H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Thanh V; ông Nguyễn Thành H; ông Nguyễn Thiện N; là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 3563/2026/UQN-TP ngày 13/01/2026) (có mặt ông Nguyễn Thành H)

Bị đơn: Công ty TNHH K; Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà V - 2, số B P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: Tầng A, Tòa nhà V - 2, số B P, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh); địa chỉ liên hệ: Tầng T Cao ốc M, B X, Phường B, quận B (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Thanh H1, sinh năm 1964; địa chỉ: Căn hộ A.0707 Lô A, Số B Đường số A M, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Mai Thanh H1, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số A đường P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: Số A đường P,

phường Đ, Quận A - nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Địa chỉ liên lạc: Căn hộ A.0707 Lô A, Số B Đường số A M, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận Công ty TNHH K còn nợ Ngân hàng TMCP V1 số tiền tính đến 05/3/2026 (theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 29/10/2019) là: Nợ gốc: 299.142.035 (hai trăm chín mươi chín triệu, một trăm bốn mươi hai ngàn, không trăm ba mươi lăm) đồng; Lãi quá hạn: 215.677.310 (hai trăm mười lăm triệu, sáu trăm bảy mươi bảy ngàn, ba trăm mười) đồng; Tổng cộng: 514.819.345 (năm trăm mười bốn triệu, tám trăm mười chín ngàn, ba trăm bốn mươi lăm) đồng.

2.2 Công ty TNHH K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V1 số tiền nợ 514.819.345 (năm trăm mười bốn triệu, tám trăm mười chín ngàn, ba trăm bốn mươi lăm) đồng theo phương thức như sau: Trả trong thời hạn 06 tháng, bắt đầu từ tháng 4/2026, mỗi tháng trả tối thiểu 10% dư nợ, trường hợp bị đơn vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thanh toán, cũng như thời hạn thanh toán, thì nguyên đơn được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành án theo quy định tại thời điểm vi phạm.

2.3. Ngoài ra, kể từ ngày 06/3/2026, Công ty TNHH K có nghĩa vụ trả số tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 29/10/2019.

2.4. Trong trường hợp Công ty TNHH K không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP V1 được quyền yêu cầu ông Mai Thanh H1 có nghĩa vụ trả khoản nợ thay cho Công ty TNHH K với tư cách là người bảo lãnh (Hợp đồng bão lãnh số 0245-2019/HDBL/VPB-BEN-01 ngày 22/10/2019).

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH K chịu là 12.296.387 (mười hai triệu, hai trăm chín mươi sáu ngàn, ba trăm tám mươi bảy) đồng.

Ngân hàng TMCP V1 không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn lại cho Ngân hàng TMCP V1 số tiền tạm ứng đã nộp là 9.056.423 (chín triệu, không trăm năm mươi sáu ngàn, bốn trăm hai mươi ba) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0082909 ngày 02/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tp. HCM;
- VKSND KV1, Tp. HCM;
- THADS Tp. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (12).

TAND KHU VỰC 1



TM190326.TL.QDBA
9823

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Như Hoa